

PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ BẦU CỬ TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH (DISSEMINATION OF ELECTION LAW IN THE ERA OF NATIONAL RISE)

PGS. TS. CAO VŨ MINH - ThS. TRƯƠNG THỊ TÚ MỸ

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Phổ biến pháp luật; bầu cử; ứng cử; Quốc hội; Hội đồng nhân dân.

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 11/1/2026

Hoàn thành phân biện : 25/1/2026

Duyệt đăng : 01/2/2026

Tóm tắt:

Bầu cử là thiết chế trung tâm của nền dân chủ đại diện, phản ánh trực tiếp mức độ phát triển của đời sống chính trị - pháp lý và sự trưởng thành của ý thức công dân trong mỗi giai đoạn lịch sử. Trong bối cảnh xã hội chuyển mình mạnh mẽ dưới tác động của kinh tế số, truyền thông số và hội nhập quốc tế, việc bảo đảm để mọi thông tin về bầu cử được truyền tải đầy đủ, chính xác và có định hướng trở thành yêu cầu mang tính chiến lược. Bài viết phân tích vai trò của phổ biến pháp luật về bầu cử trong việc củng cố niềm tin xã hội, nâng cao nhận thức pháp lý và bảo đảm sự tham gia chủ động, có trách nhiệm của cử tri. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích các nội dung trọng tâm của phổ biến pháp luật về bầu cử, làm rõ những vấn đề cốt lõi cần được truyền tải nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và thống nhất trong nhận thức xã hội.

Article Information:

Keywords: Disseminating legal information; elections; candidacy; National Assembly; People's Councils.

Article History:

Received : 11 Jan 2026

Review completed : 25 Jan 2026

Approved : 01 Feb 2026

Abstract:

Elections constitute a central institution of representative democracy, directly reflecting the level of political - legal development and the maturity of civic consciousness at each historical stage. In the context of profound societal transformation driven by the digital economy, digital media, and international integration, ensuring that electoral information is disseminated in a comprehensive, accurate, and properly oriented manner has become a strategic imperative. This article analyzes the role of legal dissemination and education on electoral law in consolidating public trust, enhancing legal awareness, and fostering the proactive and responsible participation of voters. On that basis, it examines the core substantive components of electoral legal communication, clarifying the essential issues that must be conveyed to ensure accuracy, completeness, and coherence in public perception and understanding.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu đầy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nâng cao chất lượng quản trị quốc gia, cuộc bầu cử

đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 sắp diễn ra có ý nghĩa chính trị - pháp lý đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là sự kiện chính trị sâu rộng, thể hiện quyền làm chủ của Nhân dân, mà còn là dịp để củng cố niềm tin xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn

dân tộc trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước. Trong bối cảnh không gian mạng và các nền tảng truyền thông số trở thành môi trường tiếp nhận thông tin chủ yếu của đông đảo cử tri, công tác phổ biến pháp luật về bầu cử đặt ra những yêu cầu mới cả về nội dung, phương thức và tính thuyết phục. Việc bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, minh bạch; nâng cao nhận thức pháp lý và ý thức trách nhiệm công dân; đồng thời chủ động định hướng dư luận, đấu tranh với thông tin sai lệch trên không gian mạng trở thành nhiệm vụ cấp thiết, góp phần bảo đảm cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thực sự dân chủ, đúng pháp luật, an toàn và thành công.

2. Khái niệm, đặc điểm phổ biến pháp luật về bầu cử

Pháp luật về bầu cử là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội được hình thành trong quá trình bầu cử. Để pháp luật bầu cử đi vào cuộc sống thì phổ biến pháp luật về bầu cử đóng vai trò rất quan trọng.

Về mặt lý luận, phổ biến pháp luật có hai nghĩa. Theo nghĩa hẹp, phổ biến pháp luật là giới thiệu tinh thần văn bản pháp luật cho người có nhu cầu¹. Theo nghĩa rộng, phổ biến pháp luật là một khâu của hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật. Đây là hoạt động định hướng có tổ chức nhằm mục đích hình thành ở đối tượng tri thức pháp lý, tình cảm và hành vi xử sự phù hợp với yêu cầu của hệ

thống pháp luật hiện hành². Phổ biến pháp luật là cầu nối để đưa pháp luật vào cuộc sống nên phải tiến hành thường xuyên, liên tục và lâu dài³. Với tư duy ấy, có thể hiểu, *phổ biến pháp luật về bầu cử là hoạt động do các tổ chức, cá nhân thực hiện, thông qua các hình thức phổ biến nhất định truyền tải đến Nhân dân các quy định pháp luật về bầu cử nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật, hình thành văn hóa pháp luật để từ đó khuyến khích Nhân dân tích cực tham gia hoạt động bầu cử.*

Từ khái niệm trên, có thể rút ra một số đặc điểm của phổ biến pháp luật về bầu cử:

Một là, phổ biến pháp luật về bầu cử là hoạt động mang tính chính trị - pháp lý thiết thực gắn liền với sự kiện bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Khác với phổ biến pháp luật về lĩnh vực khác, phổ biến pháp luật về bầu cử thường diễn ra tập trung trước và trong ngày bầu cử nhằm bảo đảm cho Nhân dân nắm bắt kịp thời các quy định pháp luật về bầu cử cũng như tình hình thực tế đang diễn ra của cuộc bầu cử.

Hai là, phổ biến pháp luật về bầu cử gắn liền với hoạt động quản lý của Nhà nước. Bầu cử là cơ sở cốt lõi của nền dân chủ hiện đại, cho phép Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua việc bỏ phiếu lựa chọn đại diện trực tiếp vào các cơ quan quyền lực. Thông qua các nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, bầu cử bảo đảm sự minh bạch, quyền tự do dân chủ và trách nhiệm của công dân trong việc xây

¹ Phạm Thanh Tuyền, *Những vấn đề cần quan tâm trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hiện nay*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 9, năm 2009, tr. 59.

² Tống Đức Thảo, *Giáo dục pháp luật góp phần nâng cao ý thức và nghĩa vụ tuân thủ pháp luật*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 10, năm 2006, tr. 21.

³ Nguyễn Quốc Sửu, *Giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức hành chính ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 7, năm 2010, tr. 40.

dựng bộ máy nhà nước. Nhằm bảo đảm cho hoạt động bầu cử được diễn ra công bằng, khách quan, đúng quy định thì các quy định pháp luật về bầu cử phải đầy đủ, chính xác và hoàn thiện. Tuy nhiên, ngay cả khi pháp luật về bầu cử có hoàn thiện nhưng Nhân dân không hiểu rõ, từ đó thực hiện quyền bầu cử một cách tích cực thì pháp luật vẫn không thể đi vào cuộc sống. Chính vì vậy, phổ biến pháp luật về bầu cử chính là phương tiện truyền tải những thông tin, những yêu cầu, nội dung và các quy định pháp luật về bầu cử đến với Nhân dân, giúp cho Nhân dân hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời mà không mất quá nhiều thời gian, công sức cho việc tự tìm hiểu, tự học tập. Từ đó giúp cho Nhân dân có những nhận thức đúng đắn để tránh vi phạm pháp luật⁴.

Ba là, phổ biến pháp luật về bầu cử có nhiều nội dung pháp luật cần phổ biến nhưng tập trung vào các vấn đề mang tính thiết yếu. Pháp luật về bầu cử có nội dung đa dạng nên việc phổ biến toàn bộ nội dung này trong một khoảng thời gian ngắn là không thể mang lại hiệu quả. Để bảo đảm cho việc nâng cao hiểu biết, từ đó giúp công dân thực hiện quyền bầu cử, ứng cử một cách hiệu quả thì việc phổ biến pháp luật về bầu cử cần tập trung vào những nội dung như nguyên tắc bầu cử (phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín); tuổi bầu cử và tuổi ứng cử; tiêu chuẩn của người ứng cử; những trường hợp không được ghi tên, xóa tên hoặc bổ sung tên vào danh sách cử tri; trình tự tổ chức bầu cử; ngày bầu cử; khu vực bỏ phiếu.

Bốn là, phổ biến pháp luật về bầu cử hướng đến đối tượng trung tâm là người đủ

tuổi bầu cử, ứng cử. Đối tượng của phổ biến pháp luật rất đa dạng bao gồm các cá nhân, tổ chức trên toàn lãnh thổ Việt Nam và cả những đối tượng có liên quan ở nước ngoài bởi pháp luật chính là công cụ tác động lên mọi mối quan hệ mà nó hướng tới điều chỉnh. Đối với từng nhóm đối tượng khác nhau thì việc phổ biến pháp luật cũng có những cách tiếp cận khác nhau như: người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ngư dân, nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật... Đối với phổ biến pháp luật về bầu cử thì tuy đối tượng phổ biến rất rộng rãi, bao quát nhưng cần hướng sự quan tâm đến toàn bộ cử tri - tức người đủ 18 tuổi trở lên và có quyền trực tiếp bỏ phiếu. Bên cạnh đó, đối tượng cần hướng tới là những người đủ 21 tuổi trở lên - tức là người có thể thực hiện quyền ứng cử. Những chủ thể này với sự hiểu biết và ý thức tôn trọng pháp luật về bầu cử mới là người có vai trò quyết định sự thành công của một cuộc bầu cử.

3. Vai trò của phổ biến pháp luật về bầu cử

Thứ nhất, phổ biến pháp luật về bầu cử góp phần bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân.

Điều 6 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: “*Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước*”. Đây là nguyên tắc hiến định về phương thức thực hiện quyền lực nhà nước của Nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt

⁴ Nguyễn Quốc Sừ, *Giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức hành chính trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, năm 2011, tr. 156.

Nam. Trong cấu trúc đó, bầu cử là phương thức pháp lý để Nhân dân ủy quyền cho các cơ quan quyền lực nhà nước là Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Bầu cử là cơ sở của nền dân chủ hiện đại, là cơ sở để hình thành bộ máy nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân⁵. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay, không ít người dân vẫn nhìn nhận bầu cử chủ yếu như một “nghĩa vụ pháp lý” mang tính bắt buộc cần phải thực hiện, hơn là một phương thức để trực tiếp tham gia vào việc thực thi quyền lực nhà nước của mình. Cách tiếp cận này phần nào làm giảm ý nghĩa chính trị - pháp lý sâu sắc của lá phiếu, khiến hành vi bầu cử dễ bị giản lược thành sự tuân thủ hình thức thay vì một quyết định có cân nhắc, lựa chọn và thể hiện chính kiến. Điều đó cho thấy yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến pháp luật về bầu cử theo hướng làm nổi bật bản chất quyền lực của Nhân dân trong mỗi lá phiếu. Thông qua hoạt động phổ biến pháp luật có hệ thống, Nhà nước tạo điều kiện để mỗi công dân hiểu rõ mình là chủ thể của quyền lực nhà nước, nhận thức được ý nghĩa của hành vi bỏ phiếu như một hành vi pháp lý - chính trị quan trọng. Từ đó, việc thực hiện quyền bầu cử không chỉ dừng lại ở sự tham gia mang tính thụ tục, mà trở thành sự lựa chọn có trách nhiệm, góp phần bảo đảm cho quyền lực nhà nước thực sự xuất phát từ Nhân dân và phục vụ Nhân dân⁶.

Thứ hai, phổ biến pháp luật về bầu cử góp phần bảo đảm thực thi quyền bầu cử, ứng cử - quyền chính trị cơ bản của công dân trên thực tế.

Điều 27 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: “*Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân*”. Đây là quyền chính trị cơ bản, trực tiếp thể hiện tư cách chủ thể quyền lực nhà nước của công dân. Tuy nhiên, quyền hiến định chỉ thực sự có ý nghĩa khi được nhận thức đầy đủ và được tạo điều kiện để thực thi trên thực tế. Trong điều kiện kinh tế - xã hội còn có sự chênh lệch giữa các vùng, miền, đặc biệt tại khu vực vùng sâu, vùng xa, nếu công tác phổ biến pháp luật về bầu cử không được triển khai sâu rộng, phù hợp với đặc thù từng địa bàn, nhiều công dân có thể không nắm rõ mình có quyền bầu cử, ứng cử. Bên cạnh đó, công dân có thể không hiểu đầy đủ điều kiện, thủ tục thực hiện các quyền này. Hệ quả là quyền bầu cử, ứng cử có nguy cơ tồn tại chủ yếu trên phương diện văn bản, trong khi đó, trên thực tế một bộ phận công dân không tham gia bầu cử, không thực hiện quyền ứng cử do thiếu thông tin hoặc hiểu biết pháp lý. Điều này không chỉ làm suy giảm tính phổ quát của nguyên tắc bầu cử phổ thông, mà còn ảnh hưởng đến tính đại diện và tính chính danh của cơ quan dân cử. Vì vậy, phổ biến pháp luật về bầu cử có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc “kích hoạt” và bảo đảm thực chất quyền hiến định của công dân. Thông qua các hình thức phổ biến đa dạng nội dung pháp luật được chuyển tải đến từng nhóm đối tượng, bảo đảm mọi công dân, không phân biệt điều kiện địa lý, trình độ học vấn hay hoàn cảnh kinh tế, đều có cơ hội tiếp cận và hiểu rõ

⁵⁾ Nguyễn Thị Quang Đức, *Hoàn thiện pháp luật về quyền bầu cử ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát - số chuyên đề 01, năm 2022, tr. 48.

⁶⁾ Nguyễn Thị Yến, *Giải pháp hoàn thiện pháp luật bầu cử ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 335, năm 2023, tr. 19.

quyền của mình. Như vậy, phổ biến pháp luật về bầu cử không chỉ là hoạt động hỗ trợ tổ chức bầu cử, mà còn là cơ chế bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận và thực thi quyền chính trị cơ bản.

Thứ ba, phổ biến pháp luật về bầu cử góp phần định hướng dư luận, đấu tranh với thông tin sai lệch trong bối cảnh số.

Trong kỷ nguyên chuyển đổi số, không gian mạng và các nền tảng truyền thông xã hội đã trở thành môi trường tiếp nhận và trao đổi thông tin chủ yếu của đông đảo Nhân dân. Đặc trưng của môi trường này là tính mở, tốc độ lan truyền nhanh và khả năng tương tác cao, làm gia tăng đáng kể ảnh hưởng của thông tin đối với nhận thức xã hội⁷. Tuy nhiên, cùng với những giá trị tích cực, không gian mạng cũng tiềm ẩn nguy cơ phát tán thông tin sai lệch, phiến diện hoặc xuyên tạc liên quan đến bầu cử và pháp luật về bầu cử. Trong bối cảnh đó, nếu thiếu sự định hướng kịp thời và chính xác, dư luận xã hội có thể bị chi phối bởi những nguồn tin không chính thống, gây hoài nghi về tính minh bạch, dân chủ của quy trình bầu cử, thậm chí tác động tiêu cực đến tâm lý và hành vi tham gia của cử tri. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức bầu cử mà còn tác động đến niềm tin của Nhân dân đối với các thiết chế chính trị - pháp lý. Vì vậy, phổ biến pháp luật về bầu cử trong môi trường số không chỉ dừng lại ở việc phổ biến quy định pháp luật, mà còn thực hiện chức năng định hướng dư luận xã hội. Thông qua việc cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời về nguyên tắc, trình tự, thủ tục bầu cử, cũng như các

cơ chế bảo đảm tính công khai, minh bạch, hoạt động phổ biến góp phần tạo lập nền tảng nhận thức thống nhất, hạn chế khoảng trống thông tin - môi trường dễ phát sinh tin đồn và xuyên tạc. Đồng thời, việc chủ động truyền thông chính thống còn góp phần nâng cao “sức đề kháng” pháp lý của người dân trước các thông tin sai lệch, củng cố bản lĩnh chính trị và ý thức thượng tôn pháp luật. Qua đó, phổ biến pháp luật về bầu cử trở thành một công cụ quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và bảo đảm cho hoạt động bầu cử được diễn ra trong môi trường thông tin lành mạnh, minh bạch và đúng định hướng.

4. Nội dung trọng tâm của công tác phổ biến pháp luật về bầu cử trong kỷ nguyên vươn mình

Nội dung trọng tâm của công tác phổ biến pháp luật về bầu cử là các quy định của Hiến pháp, pháp luật về bầu cử⁸. Trong bối cảnh chuyển đổi số và kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, hướng đến bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, nội dung phổ biến pháp luật về bầu cử cần chú trọng vào những vấn đề mang tính cốt lõi. Cụ thể:

Thứ nhất, phổ biến quy định pháp luật về quyền bầu cử và ứng cử của công dân

Trong bối cảnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc phổ biến đầy đủ các quy định pháp luật về quyền bầu cử và ứng cử có ý nghĩa nền tảng trong bảo đảm thực thi quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực chính trị. Quyền bầu cử và ứng cử được Hiến pháp ghi

⁷ Nguyễn Thị Bích Phượng, *Ảnh hưởng của mạng xã hội đến nhận thức xã hội của người dùng*, Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 21, năm 2023, tr. 90.

⁸ Điều 10 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.

nhận là quyền chính trị cơ bản, thể hiện trực tiếp quyền làm chủ của Nhân dân đối với bộ máy nhà nước. Điều 27 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: *“Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Việc thực hiện các quyền này do luật định”*. Cụ thể hóa quyền hiến định này, Điều 2 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: *“Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp”*.

Bên cạnh đó, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) còn quy định nguyên tắc bảo đảm quyền bầu cử, ứng cử của công dân; xác định rõ các trường hợp không được ghi tên vào danh sách cử tri (như người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án; người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án; người mất năng lực hành vi dân sự...)⁹. Đồng thời, pháp luật cũng thiết lập cơ chế bảo vệ quyền thông qua quy định về quyền khiếu nại, khởi kiện danh sách cử tri¹⁰. Do đó, công tác phổ biến pháp luật về bầu cử trước hết cần khẳng định rõ *“bầu cử là quyền của công dân”*. Trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin cũng như sự trỗi dậy mạnh mẽ của trí

tuệ nhân tạo, chỉ cần một số thao tác giản đơn là công dân có thể tìm thấy cơ sở pháp lý để chứng minh bầu cử là quyền của công dân. Phổ biến pháp luật về bầu cử là nhằm nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa pháp luật của con người. Văn hóa pháp luật của con người không thể có từ những tuyên truyền không chính xác bởi sự thật khách quan tự thân đã có *“sức mạnh tuyệt đối”*¹¹. Việc phổ biến pháp luật về bầu cử cần nhấn mạnh bầu cử là quyền chính trị quan trọng bậc nhất, là vinh dự của công dân. Do đó, công dân thực hiện quyền này một cách có trách nhiệm nhằm chọn lựa những người thật sự xứng đáng vào các cơ quan dân cử. Bên cạnh đó, phổ biến pháp luật về bầu cử cần tập trung vào điều kiện, trình tự thực hiện quyền cũng như các bảo đảm pháp lý đi kèm. Nhìn chung, việc đẩy mạnh phổ biến về quyền bầu cử và ứng cử là cần thiết vì đây là những quyền chính trị cơ bản, có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành cơ quan quyền lực nhà nước. Nếu công dân không nhận thức đầy đủ về nội dung, điều kiện và phương thức thực hiện quyền thì quyền hiến định khó có thể được thực thi một cách thực chất.

Ngoài ra, phổ biến góp phần phòng ngừa vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết, đồng thời hạn chế nguy cơ bị tác động bởi thông tin sai lệch, xuyên tạc về chế độ bầu cử. Trong điều kiện chuyển đổi số và mở rộng không gian công luận trên môi trường mạng, việc cung cấp thông tin chính xác, có căn cứ pháp lý về quyền bầu cử, ứng cử có vai trò

⁹ Điều 29, 30 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

¹⁰ Khoản 3 Điều 115 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2025) quy định: *“Cá nhân có quyền khởi kiện vụ án về danh sách cử tri trong trường hợp đã khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền giải quyết, nhưng hết thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật mà khiếu nại không được giải quyết hoặc đã được giải quyết, nhưng không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại đó”*.

¹¹ Nguyễn Chí Hiếu, *Triết học Cantor dưới nhãn quan của G.W.Hêgen*, Tạp chí Triết học, số 4, năm 2005, tr. 55.

củng cố niềm tin của cử tri, nâng cao trách nhiệm công dân và bảo đảm tính chính danh của các cơ quan dân cử. Vì vậy, phổ biến về quyền bầu cử và ứng cử không chỉ nhằm “biết luật” mà còn hướng tới mục tiêu sâu xa hơn là bảo đảm quyền lực nhà nước được hình thành trên cơ sở ý chí tự do, có hiểu biết và hợp pháp của Nhân dân.

Thứ hai, phổ biến quy định pháp luật về trình tự tổ chức bầu cử

Phổ biến về trình tự tổ chức bầu cử có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm tính hợp pháp, công khai và minh bạch của toàn bộ quá trình hình thành cơ quan dân cử. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định cụ thể các bước của quy trình bầu cử, từ việc công bố ngày bầu cử, thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy ban bầu cử các cấp, đến lập và niêm yết danh sách cử tri, tổ chức hiệp thương giới thiệu người ứng cử, tiếp nhận và thẩm tra hồ sơ ứng cử, lập danh sách chính thức những người ứng cử, tổ chức vận động bầu cử, bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử. Mỗi khâu đều được quy định về thời hạn, thẩm quyền và cách thức thực hiện nhằm bảo đảm tính thống nhất và khả năng kiểm soát.

Việc phổ biến đầy đủ các quy định này giúp cử tri và người ứng cử hiểu rõ quyền cũng như nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn, đồng thời tạo điều kiện để xã hội giám sát hoạt động của các cơ quan tổ chức bầu cử. Chẳng hạn, quy định về việc lập và niêm yết danh sách cử tri cho phép công dân kiểm tra, yêu cầu sửa đổi thông tin nếu có sai sót; quy định về vận động

bầu cử xác lập giới hạn pháp lý nhằm bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các ứng cử viên¹²; quy định về kiểm phiếu và công bố kết quả yêu cầu thực hiện công khai, đúng trình tự, có sự chứng kiến theo luật định. Khi các thủ tục được tiến hành một cách minh bạch, nguy cơ hiểu sai hoặc nghi ngờ về tính khách quan của cuộc bầu cử sẽ được giảm thiểu. Có thể thấy rằng, trình tự bầu cử không chỉ mang tính kỹ thuật tổ chức mà còn là biểu hiện cụ thể của nguyên tắc pháp quyền trong lĩnh vực chính trị. Một cuộc bầu cử chỉ thực sự dân chủ khi không chỉ kết quả mà cả quá trình đều được tiến hành đúng luật, có thể kiểm chứng và chịu sự giám sát xã hội. Trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số và yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị công, việc phổ biến rõ ràng, hệ thống về trình tự bầu cử góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào tính chính danh của cơ quan dân cử, đồng thời khẳng định rằng mọi giai đoạn của quá trình bầu cử đều được thực hiện một cách nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, phổ biến các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Việc phổ biến các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, cơ cấu và số lượng đại biểu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng và tính đại diện của cơ quan dân cử. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp; có phẩm chất đạo đức tốt, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; có trình độ, năng

¹² Nguyễn Thanh Bình, *Công khai, dân chủ và bình đẳng trong vận động bầu cử*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 4, năm 2011, tr. 19.

SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG NGÀY BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ; liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân¹³. Việc phổ biến rõ các tiêu chuẩn này giúp cử tri có cơ sở pháp lý cụ thể để đánh giá, lựa chọn ứng cử viên, đồng thời góp phần nâng cao trách nhiệm tự rèn luyện, tự hoàn thiện của người ứng cử.

Bên cạnh đó, pháp luật còn quy định về cơ cấu hợp lý của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nhằm bảo đảm tính đại diện rộng rãi của các tầng lớp Nhân dân, chú trọng tỷ lệ đại biểu là phụ nữ, người dân tộc thiểu số, đại biểu trẻ tuổi, người ngoài Đảng, đại biểu tái cử và đại biểu hoạt động chuyên trách¹⁴. Số lượng đại biểu ở từng cấp được xác định trên cơ sở quy mô dân số, đặc điểm đơn vị hành chính và yêu cầu tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu quả. Việc phổ biến đầy đủ các nội dung này không chỉ tăng cường tính công khai, minh bạch của quá trình bầu cử mà còn góp phần định hướng nhận thức xã hội về yêu cầu nâng cao chất lượng đại biểu trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại và phát triển bền vững.

Thứ tư, phổ biến các quy định pháp luật về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức các cuộc bầu cử cũng như xử lý các hành vi vi phạm xảy ra trong quá trình tổ chức bầu cử

Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất (Điều 69) và Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà

nước ở địa phương (Điều 113). Đồng thời, Điều 7 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định việc bầu cử phải được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Trên cơ sở đó, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã thiết lập một cơ chế pháp lý tương đối toàn diện về tổ chức bầu cử, trong đó phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước. Cụ thể, Quốc hội quyết định ngày bầu cử toàn quốc đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; Hội đồng bầu cử quốc gia tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội; chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện việc dự kiến và phân bổ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu; xác định cơ cấu, thành phần những người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội; hướng dẫn việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội tại địa phương; Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố, Ủy ban bầu cử ở xã, phường, đặc khu tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tương ứng; các Ban bầu cử, Tổ bầu cử thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp¹⁵.

Việc phổ biến các quy định này có ý nghĩa làm rõ rằng tổ chức bầu cử không phải là hoạt động mang tính hành chính đơn lẻ,

¹³ Điều 22 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 3 Điều 5 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

¹⁴ Điều 8, 9 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

¹⁵ Điều 4 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 3 Điều 5 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

mà là một quy trình pháp lý chặt chẽ, được thiết kế với sự tham gia của nhiều chủ thể và cơ chế kiểm soát lẫn nhau. Sự phân công, phối hợp và kiểm soát đó phản ánh nguyên tắc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước theo Hiến pháp, đồng thời góp phần hạn chế nguy cơ lạm quyền, tùy tiện hoặc thiếu trách nhiệm trong quá trình tổ chức bầu cử. Khi xã hội nhận thức rõ cơ sở pháp lý của từng chủ thể, yêu cầu về trách nhiệm giải trình và tính minh bạch trong tổ chức bầu cử sẽ được nâng cao.

Bên cạnh đó, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) còn quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong bầu cử như giả mạo giấy tờ, gian lận trong kiểm phiếu, mua chuộc, cưỡng ép hoặc cản trở công dân thực hiện quyền bầu cử, ứng cử; lợi dụng vận động bầu cử để vi phạm pháp luật; xâm phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự¹⁶. Đồng thời, pháp luật cũng quy định cơ chế khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, qua đó tạo lập kênh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri và người ứng cử.

Việc lồng ghép phổ biến về trách nhiệm tổ chức và xử lý vi phạm trong bầu cử không chỉ nhằm nâng cao nhận thức tuân thủ pháp luật mà còn góp phần hiện thực hóa nguyên tắc kiểm soát quyền lực nhà nước¹⁷. Trong bối cảnh tăng cường xây dựng Nhà nước pháp quyền và yêu cầu minh bạch hóa hoạt động công quyền, công tác phổ biến cần

nhấn mạnh rằng mọi khâu của quy trình bầu cử đều đặt dưới sự điều chỉnh của pháp luật và sự giám sát của Nhân dân. Qua đó, bầu cử thực sự trở thành cơ chế hợp hiến, hợp pháp và đáng tin cậy để Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước, củng cố tính chính danh của các cơ quan dân cử trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

5. Kết luận

Trong kỷ nguyên vươn mình với những chuyển biến mạnh mẽ của chuyển đổi số và không gian truyền thông đa nền tảng, phổ biến pháp luật về bầu cử không chỉ là hoạt động hỗ trợ kỹ thuật cho tiến trình bầu cử mà đã trở thành một yêu cầu mang tính chiến lược trong bảo đảm dân chủ và củng cố Nhà nước pháp quyền. Phổ biến pháp luật về bầu cử giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố niềm tin đối với thể chế và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong toàn bộ tiến trình bầu cử. Thông qua việc truyền tải kịp thời, chính xác và có hệ thống các quy định pháp luật, hoạt động phổ biến pháp luật về bầu cử góp phần hình thành nhận thức thống nhất trong xã hội, tạo nền tảng cho sự tham gia chủ động, trách nhiệm của cử tri và các chủ thể liên quan. Phổ biến pháp luật về bầu cử trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc cần tập trung làm rõ các vấn đề cốt lõi của chế định bầu cử, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và nhất quán trong việc cung cấp thông tin. Việc xác định đúng và truyền tải hiệu quả các nội dung trọng tâm không chỉ bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật mà còn góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của cuộc bầu cử trong thực tiễn ■

¹⁶ Điều 95 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 3 Điều 5 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

¹⁷ Trần Hải Định, Huỳnh Quý, Hồ Đức Hiệp, Trần Quyết Thắng, *Kiểm soát quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, năm 2025, tr. 16.